

BÁO CÁO

**Thẩm định Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 5705/TTr-BKHĐT ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc thẩm định Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Trung tâm Hội nghị quốc tế số 35 Hùng Vương, Ba Đình, Hà Nội; Hội đồng thẩm định đã tổ chức phiên họp để thẩm định Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và thẩm định Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch (sau đây gọi là thẩm định hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050). Hội đồng thẩm định đánh giá hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về bảo vệ môi trường như sau:

I. TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ

1. Hồ sơ trình thẩm định quy hoạch đầy đủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch, gồm:

a) Tờ trình số 5705/TTr-BKHĐT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thẩm định Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

b) Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

c) Báo cáo tổng hợp quy hoạch và Báo cáo tóm tắt Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

d) Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch; Bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

d) Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

e) Hệ thống sơ đồ, bản đồ thể hiện nội dung Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Cung cấp hồ sơ và tổng hợp ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng thẩm định

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định) đã gửi văn bản số 5774/BKHĐT-QLQH kèm hồ sơ trình thẩm định đề nghị thành viên Hội đồng thẩm định và 15 chuyên gia phản biện với tư cách là Ủy viên Hội đồng thẩm định theo Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ đề nghị cứu, tham gia ý kiến thẩm định đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ngày 20 tháng 8 năm 2022, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông báo số 255/TB-VPCP về ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Lê Văn Thành, đề nghị các thành viên, ủy viên Hội đồng thẩm định khẩn trương có văn bản tham gia ý kiến thẩm định trước ngày 25 tháng 8 năm 2022; đến ngày 14 tháng 9 năm 2022, Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định đã nhận được ý kiến tham gia của 27/34 thành viên Hội đồng thẩm định, 15/15 ủy viên Hội đồng thẩm định; còn lại 07 thành viên chưa có văn bản tham gia ý kiến¹.

Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 05 năm 2019 của Chính phủ, Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định đã tổng hợp ý kiến thẩm định của các thành viên, ủy viên Hội đồng thẩm định đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời phối hợp với Văn phòng Chính phủ chuẩn bị các nội dung và báo cáo tại phiên họp của Hội đồng thẩm định.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. Về thẩm quyền thẩm định

Hội đồng thẩm định đã thực hiện đúng nhiệm vụ, thẩm quyền được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định 965/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và tổ chức thẩm định hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về bảo vệ môi trường.

¹ Bộ trưởng Bộ Công Thương; Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP; Lãnh đạo các cơ quan: Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Ban Kinh tế Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng và Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk

2. Đánh giá của Hội đồng thẩm định

a) Về Báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia

Hội đồng thẩm định đánh giá về Báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định tại Điều 32 Luật Quy hoạch, như sau:

- Sự phù hợp với nhiệm vụ lập quy hoạch

+ Tên, thời kỳ, phạm vi ranh giới quy hoạch: Phù hợp với Nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2020.

+ Sự phù hợp giữa nội dung quy hoạch so với yêu cầu về nội dung được xác định trong nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt: Nội dung Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cơ bản đáp ứng được yêu cầu đã xác định trong nhiệm vụ lập quy hoạch được Chính phủ phê duyệt.

+ Sự phù hợp của số lượng và yêu cầu về nội dung đề xuất được thực hiện so với nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt: Báo cáo quy hoạch tổng thể quốc gia về cơ bản đã thể hiện đầy đủ nội dung các hợp phần quy hoạch theo nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt; tuy nhiên, đề nghị rà soát chỉ đưa vào Quy hoạch tổng thể quốc gia các nội dung có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng mang tính chiến lược trên lãnh thổ quốc gia (khoản 1 Điều 22 Luật Quy hoạch).

+ Thành phần, số lượng, tiêu chuẩn và quy cách hồ sơ quy hoạch: Đáp ứng các yêu cầu theo Nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2020.

- Việc tuân thủ quy trình lập quy hoạch theo quy định tại Điều 16 Luật Quy hoạch

Tờ trình số 5705/TTr-BKHĐT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thể hiện việc triển khai lập Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được thực hiện theo quy trình lập quy hoạch tổng thể quốc gia quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Quy hoạch, được thể hiện ở 5 bước chính, gồm: (1) Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, trình Chính phủ phê duyệt; (2) Lựa chọn tư vấn lập quy hoạch; (3) Thực hiện công tác phối hợp, triển khai lập quy hoạch tổng thể quốc gia; (4) Tổ chức lấy ý kiến đối với quy hoạch tổng thể quốc gia theo quy định; (5) Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện quy hoạch để trình thẩm định quy hoạch.

Thực hiện Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tổ chức điều tra, thu thập số liệu, phân tích và đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2011-2020 và triển khai lập quy hoạch. Trong quá trình lập quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Bộ, ngành triển khai lập 41 hợp phần quy hoạch để tích hợp vào Quy hoạch tổng thể quốc gia, lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch; phối hợp với Ngân hàng thế giới tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo với các chuyên gia trong nước và quốc tế tham gia ý kiến để hoàn thiện quy hoạch và báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch, gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Kinh tế trung ương và 05 Ủy ban của Quốc hội, các chuyên gia và các địa phương, đồng thời đăng tải hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 19 Luật Quy hoạch và Điều 29 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

Tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện hồ sơ và trình Hội đồng thẩm định tại Tờ trình số 5705/TTr-BKHĐT ngày 12 tháng 8 năm 2022. Song song với quá trình hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng Định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia, trình Thường trực Chính phủ cho ý kiến tại phiên họp ngày 28 tháng 3 năm 2022, xin ý kiến Ban Cán sự Đảng Chính phủ cho ý kiến và trình Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 8 thông qua ngày 06 tháng 9 năm 2022.

- Việc tích hợp các hợp phần quy hoạch do các Bộ, ngành liên quan được phân công thực hiện

+ Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 về cơ bản đã xem xét đến tính hợp lý, logic giữa các hợp phần; các vấn đề có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng đã được tích hợp và được xử lý, cơ bản đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ. Việc nghiên cứu, thu thập, đánh giá, phân tích các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội được cập nhật từ các Bộ, ngành nên việc tích hợp các hợp phần để đưa vào quy hoạch tổng thể quốc gia cơ bản đã đáp ứng yêu cầu.

+ Phương pháp lập quy hoạch và cách tiếp cận đề cập trong báo cáo quy hoạch đã sử dụng một số chỉ số, chỉ tiêu định lượng để phân tích đánh giá hiện trạng và dự báo xu thế phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, các tình huống có thể xảy ra do tác động của các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến sự phát triển của quốc gia. Tuy nhiên, cần rà soát hiệu chỉnh một số số liệu, dữ liệu về điều tra hiện trạng, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng liên kết vùng, đánh giá các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển đảm bảo tính đồng nhất.

- Sự phù hợp của quy hoạch với nội dung quy hoạch được quy định tại Điều 22 của Luật Quy hoạch và Điều 20 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ

Về cơ bản nội dung của báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã bám sát quy định của Luật Quy hoạch, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và phù hợp với Nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2020. Báo cáo quy hoạch còn có một số nội dung cần được hoàn thiện, cụ thể như sau:

+ Về căn cứ lập quy hoạch, kết cấu báo cáo

. Về căn cứ lập quy hoạch: Việc tổ chức triển khai lập quy hoạch tổng thể quốc gia được thực hiện trong bối cảnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được triển khai lập đồng thời; do vậy, đề nghị rà soát đưa vào báo cáo quy hoạch những Nghị quyết Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có nội dung liên quan đến quan điểm, định hướng thuộc phạm vi Quy hoạch tổng thể quốc gia như Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị, các Nghị quyết về vùng của Bộ Chính trị.

. Về kết cấu báo cáo quy hoạch: Kết cấu báo cáo quy hoạch tổng thể quốc gia cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

+ Về phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, các yếu tố phát triển và hiện trạng phát triển quốc gia:

Báo cáo quy hoạch tổng thể quốc gia đã cơ bản đánh giá được toàn diện thực trạng các yếu tố, điều kiện, hiện trạng phát triển của quốc gia, đồng thời dự báo, đánh giá các tác động, các xu hướng ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của quốc gia trong thời kỳ quy hoạch. Tuy nhiên đề nghị xem xét, bổ sung một số nội dung như sau:

. Về thực trạng phát triển ngành nông nghiệp: Đề nghị phân tích, đánh giá so sánh cơ cấu giữa các phân ngành; bổ sung các phân tích, đánh giá về khả năng cung ứng của các dịch vụ hỗ trợ trong các chuỗi giá trị nông nghiệp; cân nhắc việc đưa các số liệu quá chi tiết về diện tích, số lượng các loại cây trồng, vật nuôi trong Quy hoạch tổng thể quốc gia.

. Về thực trạng phát triển ngành công nghiệp: Đánh giá bổ sung rõ hơn về hiện trạng hạ tầng công nghiệp; phân tích, đánh giá tình hình phát triển của công nghiệp hỗ trợ; bổ sung phân tích, đánh giá sự kết nối liên ngành theo một số chuỗi giá trị chính như liên kết giữa phát triển vùng nguyên liệu nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, sự liên kết giữa công nghiệp chế biến với ngành du lịch, dịch vụ để tiêu thụ sản phẩm; các ngành công nghiệp hỗ trợ cho nông nghiệp.

. Về thực trạng phát triển ngành dịch vụ: Đề nghị bổ sung đánh giá về hiện trạng hạ tầng thương mại, hạ tầng logistics; làm rõ hơn hiện trạng phân bố sản phẩm du lịch, hạ tầng kỹ thuật du lịch, mối liên kết phát triển du lịch giữa các vùng.

. Về hệ thống đô thị, nông thôn: Đề nghị bổ sung phân tích mối quan hệ giữa phân vùng sản xuất đối với phân bố, tổ chức dân cư đô thị, nông thôn; vai trò của hệ thống đô thị trung tâm.

. Về hạ tầng giao thông: Đề nghị xem xét, bổ sung một số tồn tại, hạn chế của hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông hiện nay như hệ thống giao thông vận tải không đồng bộ, các hệ lụy khi đường bộ là phương thức giao thông giữ vai trò chủ đạo.

. Đề nghị phân tích, làm rõ hơn các thách thức, tác động của biến đổi khí hậu lên đến hoạt động kinh tế - xã hội, các kịch bản biến đổi khí hậu và các vấn đề liên ngành, liên vùng đặt ra trong thời kỳ quy hoạch.

. Về nguyên nhân của các hạn chế, yếu kém: Đề nghị phân tích, làm rõ hơn các nguyên nhân của 07 hạn chế, yếu kém trong phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia giai đoạn 2011-2020, để làm cơ sở đề xuất các định hướng, giải pháp thực hiện quy hoạch trong thời kỳ 2021-2020.

+ Về Quan điểm, mục tiêu phát triển và những vấn đề trọng tâm trong thời kỳ quy hoạch

. Về dự báo bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến quy hoạch: Đề nghị xem xét, bổ sung các phân tích về các vấn đề quốc tế có tác động trực tiếp đến sự phát triển của quốc gia trong thời kỳ quy hoạch, như: xu hướng số hóa nền kinh tế, thách thức từ biến đổi khí hậu toàn cầu, cạnh tranh chiến lược và điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn...

. Về quan điểm phát triển: Đề nghị làm rõ quan điểm phát triển quốc gia trên cơ sở phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

. Về mục tiêu phát triển: Đối với tầm nhìn năm 2050, đề nghị xem xét, thể hiện rõ hơn một số mục tiêu cơ bản cần đạt được về an ninh, quốc phòng; phát triển kinh tế; bền vững xã hội; bền vững môi trường, phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030.

. Về các kịch bản phát triển: Đề nghị phân tích bổ sung việc lựa chọn kịch bản phát triển tối ưu; đồng thời phân tích, đánh giá dự báo có tính định lượng hơn đối với kịch bản phát triển được lựa chọn về các mặt kinh tế, xã hội và môi trường, phát triển kết cấu hạ tầng và khai thác, sử dụng tài nguyên.

. Về những vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong thời kỳ quy hoạch: Đề nghị bổ sung nội dung phát triển hạ tầng bảo vệ môi trường là một trong các vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong thời kỳ quy hoạch.

+ Về định hướng và tổ chức không gian phát triển các ngành, lĩnh vực

. Về định hướng phát triển ngành công nghiệp: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung định hướng phát triển các ngành công nghiệp phục vụ trực tiếp cho phát triển nông nghiệp, nông thôn (chế biến nông, lâm, thủy sản; công nghiệp hỗ trợ cho nông nghiệp theo hướng sinh thái; cơ khí nông nghiệp); đề xuất định hướng, phân bố không gian phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các ngành công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

. Về định hướng phát triển ngành nông nghiệp: Đề nghị làm rõ tổ chức không gian phát triển, thúc đẩy phát triển các trung tâm đầu mối và cụm liên kết ngành nông nghiệp; xem xét phát triển các trung tâm đầu mối gắn với các mặt hàng chủ lực, nhu cầu thị trường và khả năng kết nối của hạ tầng giao thông để lưu thông hóa xuất khẩu một cách hiệu quả; bổ sung định hướng phát triển vùng sản xuất nông nghiệp, vùng chuyên canh nông nghiệp.

. Về định hướng phát triển hạ tầng giao thông: Đề nghị rà soát những nội dung lớn mang tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng mang tính chiến lược tại các quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021-2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt vào quy hoạch để đảm bảo tính thống nhất.

. Về định hướng phát triển hạ tầng thủy lợi: Đề nghị định hướng phát triển hạ tầng thủy lợi theo 06 vùng theo phân vùng trong báo cáo quy hoạch; phân tích, làm rõ việc bố trí hạ tầng thủy lợi phù hợp với phương án bố trí sản xuất tại từng vùng và các định hướng, giải pháp có tính liên vùng; đồng thời bổ sung, làm rõ quan điểm phát triển hạ tầng thủy lợi ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là chủ động sống chung với lũ và thích ứng với biến đổi khí hậu.

. Về định hướng phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông: Đề nghị bổ sung định hướng phát triển hạ tầng số, hạ tầng thông tin và truyền thông, hạ tầng dữ liệu và nền tảng số để tạo nền tảng cho chuyển đổi số phát triển kinh tế số, xã hội số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

. Về định hướng sử dụng tài nguyên quốc gia: Đề nghị rà soát, chỉ nêu các nội dung mang tính định hướng về điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, cập nhật các số liệu của Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; bổ sung định hướng khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo vùng lưu vực sông.

+ Về định hướng bảo vệ môi trường: Đề nghị bổ sung phương hướng xác định các đối tượng quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học bao gồm khu bảo tồn thiên nhiên, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, vùng đất ngập nước quan trọng theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

+ Về định hướng phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu: Đề nghị rà soát, bổ sung các nội dung liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên cơ sở Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Về định hướng tổ chức không gian theo vùng, lãnh thổ

. Về định hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội: Đề nghị làm rõ chức năng của các hành lang kinh tế; đồng thời có định hướng gắn với việc phân kỳ thực hiện các hành lang kinh tế; trong đó xem xét tập trung nguồn lực phát triển một số đoạn hành lang kinh tế Bắc - Nam dựa theo đường cao tốc Bắc - Nam, kết hợp với đường ven biển và ưu tiên thực hiện 02 hành lang kinh tế Đông - Tây là (1) Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh gắn với hành lang Côn Minh; (2) Hành lang kinh tế Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Vũng Tàu gắn với hành lang kinh tế xuyên Á;

. Về định hướng sử dụng đất quốc gia: Đề nghị rà soát định hướng sử dụng đất quốc gia, đảm bảo tính đồng bộ với quan điểm, mục tiêu phát triển, định hướng và tổ chức không gian phát triển các ngành, lĩnh vực và theo vùng, lãnh thổ.

. Về định hướng phát triển không gian biển: Đề nghị xác định cụ thể không gian biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia (không gian pháp lý) theo các quy định luật pháp quốc tế của Việt Nam có thể đưa vào khai thác, sử dụng trong thời kỳ quy hoạch theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 20 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; đồng thời làm rõ định hướng phát triển các ngành kinh tế biển.

. Về định hướng phân vùng và liên kết vùng: Xem xét bổ sung luận cứ phân chia thành các tiểu vùng đối với vùng Trung du và Miền núi phía Bắc và vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

. Về định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung, làm rõ thêm vai trò, chức năng của các đô thị vệ tinh trong vùng đô thị Hà Nội, vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Về các giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch và các chương trình, dự án quan trọng cấp quốc gia

. Về giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch: Đề nghị bổ sung, phân tích rõ hơn về giải pháp huy động nguồn lực thực hiện quy hoạch nhằm đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực hiện quy hoạch.

. Về chương trình, dự án quan trọng cấp quốc gia: Đề nghị làm rõ tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch, luận chứng xây dựng danh mục các dự án quan trọng và thứ tự ưu tiên thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 9 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

- Về dự thảo Nghị quyết của Chính phủ, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội thông qua Quy hoạch tổng thể quốc gia

Đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết thông qua Quy hoạch tổng thể quốc gia sau khi báo cáo quy hoạch được chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.

- Về hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu quy hoạch

+ Đề nghị rà soát các nội dung thể hiện trên bản đồ quy hoạch trên cơ sở hồ sơ quy hoạch được hoàn thiện; rà soát, cập nhật chính xác đường biên giới quốc gia, đường địa giới hành chính; tên đơn vị hành chính; tên các đảo và quần đảo với vùng biển, hải đảo của Việt Nam đảm bảo thể hiện đầy đủ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam theo quy định của Luật Đo đạc và bản đồ.

+ Đề nghị hoàn thiện cơ sở dữ liệu Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật.

b) Về Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược

Hội đồng thẩm định đánh giá nội dung Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch cơ bản đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung để hoàn thiện như sau:

- Rà soát các mục tiêu về bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đồng thời rà soát mục tiêu chính về bảo vệ môi trường trong báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia để đảm bảo tính thống nhất.

- Bổ sung nội dung đánh giá việc lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu vào quy hoạch tổng thể quốc gia theo quy định tại Điều 37 và điểm g khoản 1 Điều 53 Luật Khí tượng thủy văn.

- Bổ sung các nguồn nước mặt quan trọng cho mục đích cấp nước sinh hoạt là một trong các đối tượng cần bảo vệ nghiêm ngặt; bổ sung đối tượng thuộc vùng hạn chế phát thải là các vùng đất ngập nước quan trọng, hành lang bảo vệ nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Sử dụng các tài liệu, công trình nghiên cứu có tính chính thống, được trích dẫn nguồn để đảm bảo độ tin cậy của số liệu.

III. KẾT LUẬN

1. Hội đồng thẩm định đánh giá Hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14, Luật Bảo vệ môi trường và các nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch và Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có 07/44 thành viên, ủy viên Hội đồng tham dự họp biểu quyết nhất trí thông qua với điều kiện không phải chỉnh sửa, bổ sung (bằng 16%); có 37/44 thành viên, ủy viên Hội đồng tham dự họp biểu quyết nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung (bằng 84%).

3. Hội đồng thẩm định đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tiếp thu các nội dung nêu tại mục II báo cáo này và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp thẩm định; đồng thời tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia bằng văn bản của các thành viên, ủy viên Hội đồng thẩm định và ý kiến tại phiên họp thuộc phạm vi của quy hoạch tổng thể quốc gia theo quy định của pháp luật để hoàn thiện báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại văn bản số 5070/BTNMT-TCMT ngày 29 tháng 8 năm 2022; đồng thời tiếp thu, giải trình ý kiến của ủy viên Hội đồng thẩm định để hoàn thiện Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch.

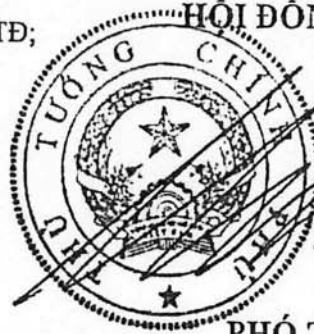
c) Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch trên cơ sở cập nhật những nội dung Hội đồng thẩm định đã kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung.

d) Hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Chính phủ xem xét thông qua trước khi trình Quốc hội khóa XV xem xét, quyết định tại kỳ họp thứ 4, đáp ứng tiến độ Quốc hội giao tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022.

Trên đây là báo cáo thẩm định Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Lê Văn Thành - Chủ tịch HĐTD;
- Thành viên Hội đồng thẩm định;
- Ủy viên Hội đồng thẩm định;
- Lưu: VT, HĐĐQH TTQG (3).



CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

PHÓ THỦ TƯỚNG
Lê Văn Thành